TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 93/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 15 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con".

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 444/2024/TB-TA ngày 01 tháng 10 năm 2024, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 492/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vũ Thị D, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Tô Văn H, sinh năm 1985; địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

Người được anh H ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai; giấy ủy quyền; đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Vũ Thị D và anh Tô Văn H, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Tô Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C (nay là phường V, thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 23/02/2007. Vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì anh H đi lao động tại Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau, thời gian gần đây vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên mỗi lần liên lạc về nhà vợ chồng lại xảy ra cãi vã, từ đó vợ chồng ít liên lạc và không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị D và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Tô Văn H1, sinh ngày 30/11/2006; Tô Văn H2, sinh ngày 16/9/2008 và Tô Văn T, sinh ngày 03/10/2017. Chị D và anh H cùng thống nhất giao con chung Tô Văn H1 và Tô Văn H2 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Tô Văn T cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con tròn 18 tuổi, chị D, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam, anh chị thống nhất chị D có trách nhiệm chăm sóc các con cho đến khi anh H về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh H cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị D, anh H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Anh Tô Văn H hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên anh ủy quyền cho chị Vũ Thị D thay anh giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Chị Vũ Thị D nhất trí nhận ủy quyền của anh H. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị D đã thông báo cho anh H biết; anh H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Do điều kiện bận công việc nên anh H không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Chị Vũ Thị D có quan điểm: Đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi anh H về nước, anh H tự nguyện gửi tiền về cho chị nuôi dưỡng các con nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của chị D và anh H là cháu Tô Văn H1, Tô Văn H2 có nguyện vọng được ở với anh H, cháu Tô Văn T có nguyện vọng được ở với chị D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn

nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Tô Văn H. Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao các con chung Tô Văn H1, sinh ngày 30/11/2006 và Tô Văn H2, sinh ngày 16/9/2008 cho anh Tô Văn H chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Tô Văn T, sinh ngày 03/10/2017 cho chị Vũ Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, anh chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Tạm giao các các con Tô Văn H1 và Tô Văn H2 cho chị Vũ Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh H không có mặt ở Việt Nam. Chị D và anh H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị D và anh Tô Văn H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị D hiện đang cư trú tại KDC K, phường V, thành phố C; anh H hiện đang lao động tại Đài Loan, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2] Quá trình giải quyết việc dân sự, chị D và anh H đều có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đối với giấy ủy quyền đã được UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương xác nhận. Tuy nhiên, đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt chưa được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của anh H đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, chữ ký, chữ viết mang tên "H; Tô Văn H" trong các tài liệu trên so với chữ ký, chữ viết mang tên "H; Tô Văn H" trong Giấy chứng nhận kết hôn và Giấy ủy quyền là của cùng một người viết ra. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh H đã nộp về Tòa án đúng là ý chí, nguyện vọng của anh.

[3] Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Tô Văn H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C (nay là phường V, thành phố C), tỉnh Hải Dương ngày 23/02/2007 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau nên bất đồng quan điểm sống, mỗi lần anh H liên lạc về nhà là vợ chồng lại xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị D và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D và anh H.

[6] Về con chung: Con chung của chị D và anh H là Tô Văn H1, sinh ngày 30/11/2006, Tô Văn H2, sinh ngày 16/9/2008 và Tô Văn T, sinh ngày 03/10/2017. Anh, chị thỏa thuận thống nhất giao con chung Tô Văn H1 và Tô Văn H2 cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Tô Văn T cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), anh chị không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Con chung Tô Văn H2 có nguyện vọng ở với anh H, con chung Tô Văn T có nguyện vọng ở với chị D, chị D nhất trí nuôi dưỡng các con trong thời gian anh H không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của các con, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự; trong thời gian anh H ở nước ngoài, tạm giao con chung Tô Văn H1 và Tô Văn H2 cho chị D chăm sóc cho đến khi anh H về nước.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh H cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về lệ phí: Chị D, anh H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Tô Văn H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị D và anh Tô Văn H, giao các con chung Tô Văn H1, sinh ngày 30/11/2006, Tô Văn H2, sinh ngày 16/9/2008 cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Tô Văn T, sinh ngày 03/10/2017 cho chị Vũ Thị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi), chị D, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Trong thời gian anh H không có mặt ở Việt Nam, tạm giao các con chung Tô Văn H1 và Tô Văn H2 cho chị Vũ Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về lệ phí: Chị Vũ Thị D và anh Tô Văn H mỗi người phải chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005119 ngày 01/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị D, anh H đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND phường Văn An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đoàn Thị Hương Nhu